

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 97/2024/HS-ST

Ngày 11 - 11 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phương Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Noọng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến kết nối với Nhà tạm giữ Công an huyện T vụ án Hình sự thụ lý số 87/2024/TLST-HS ngày 01/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nông Văn H, tên gọi khác: không. Sinh ngày 03 tháng 11 năm 1976 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn L (đã chết), con bà Nông Thị T, sinh năm 1947; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 18/6/2024, tổ công tác Công an thị trấn T và Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế T1 tuần tra tại chợ T2 thị trấn T thuộc tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện 01 người đàn ông đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn phạm tội liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra xác định người đàn ông này là Nông Văn H, sinh năm 1976, trú tại xóm L, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Phát hiện tại túi quần bên phải phía trước chiếc quần H đang mặc có 01 gói nhỏ ni lông màu trắng trong suốt, bên trong lớp ni lông có 02 lớp giấy bạc màu vàng và màu trắng có chứa chất bột màu

trắng, dạng cục. H khai nhận chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại heroine mua về để sử dụng. Tại túi quần bên trái chiếc quần H đang mặc có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, dạng bàn phím bấm, số imei: 350335892544723, điện thoại đã qua sử dụng, trong gấn thẻ sim số 0815.430.576. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ, kết quả: 01 qua: gói nhỏ chứa chất bột màu trắng bắt quả tang đối với Nông Văn H có khối lượng 0,14 gam. Tại Kết luận giám định số 372 ngày 25/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn H khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, ngày 18/6/2024, bị cáo mua được một gói ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua với một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ Thị trấn T, huyện T.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 89/CT-VKSTK ngày 01/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bản thân sử dụng ma túy nên đã mua về để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy thu giữ là do bị cáo mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng với số tiền 200.000 đồng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Nông Văn H- Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại: Tổ dân phố A- Thị trấn T- T, Cao Bằng, ngày 18/6/2024”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của Nông Văn H, chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, điện thoại có bàn phím bấm, màu đen, số IMEI: 350335892544723, điện thoại đã qua sử dụng.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại khu vực chợ T2 thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an thị trấn T và Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế T1 phát hiện và bắt quả tang Nông Văn H, sinh năm 1976, trú tại xóm L, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam chất ma túy, loại Heroine để sử dụng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mắc nghiện và lệ thuộc vào ma túy nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt. Tuy nhiên, bị cáo biết việc sử dụng trái phép chất ma túy là sai, trái quy định của pháp luật nhưng do mắc nghiện và lệ thuộc vào ma túy đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về vật chứng:

- 01 chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Nông Văn H- Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại: Tổ dân phố A- Thị trấn T- T, Cao Bằng, ngày 18/6/2024”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của Nông Văn H, chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Là heroine thu giữ khi bắt quả tang đối với bị cáo sau khi đã trích mẫu gửi giám định là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, điện thoại có bàn phím bấm, màu đen, số IMEI: 350335892544723, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Nông Văn H ngày 18/6/2024. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét trả cho bị cáo là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

- 01 đĩa CD ghi âm, ghi hình trong quá trình điều tra khi lấy lời khai và hỏi cung bị cáo cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai nhờ một người đàn ông không quen biết gặp ở khu vực chợ thị trấn T, huyện T đi mua giúp với số tiền 200.000 đồng. Quá trình điều tra vụ án do không xác định được họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt Nông Văn H 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 18/6/2024.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Nông Văn H- Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại: Tổ dân phố A- Thị trấn T- T, Cao Bằng, ngày 18/6/2024”, mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của Nông Văn H, chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, điện thoại có bàn phím bấm, màu đen, số IMEI: 350335892544723, điện thoại đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2024.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Quốc Toàn (*bằng TB*);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lý Thị Hoài**

